



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 03/11/2025 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.6	23:31	02:45	↙
1.7	05:54	09:30	↗
3.3	11:41	14:45	↙
1.6	17:47	21:30	↗
3.7	23:55	03:15	↙
1.2	06:29	10:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quang	KMTC BANGKOK	9.8	173	18,318	P/s3 - CL4	09:30	// 1300	A1-A3
2	Kiên	SITC CHANGDE	8.6	172	19,011	P/s3 - CL1	06:30	// 1030	A6-01
3	N.Hoàng - N.Trường	TPC-TK08 + TPC-SL-18	6.3	170	6,257	H25 - CAN GIO	05:00	SR	
4	Đ.Long	HANSA OSTERBURG	10.6	176	18,275	P/s3 - CL1	22:00	//0130	A5-A9
5	Uy	JOSCO JANE	8.9	146	9,972	P/s3 - BNPH	10:00	// 13.00	A3-01
6	N.Minh - Duy	TIDE SAILOR	9.5	182	17,887	P/s3 - CL5	11:30	// 14.00	A5-A9
7	Vinh - V.Dũng	DONGJIN CONFIDENT	9.9	172	18,340	P/s3 - BP7	11:00	Tăng cường dây	A1-A3
8	Giang	TD 55	3.3	53	299	P/s1 - CL2	15:30	// 19.30	01
9	Chương	STARSHIP DRACO	8.3	172	18,354	P/s3 - CL4	23:30	// 0230	A5-01
10	Duyệt	KMTC SHANGHAI	10.2	188	20,815	P/s3 - CL4-5	00:00	//0330	
11	Hồng	BITUMEN HEIWA	4.9	97	3,604	P/S - CR	06:30	QTCR	
12	Đ.Minh	TS KAOHSIUNG	9.7	172	17,449	P/s3 - BNPH	23:30	//0300	
13	Son	EVER ORDER	9.2	195	29,116	P/s3 - CL3	00:00	//0330	
14	M.Hải - M.Cường	TPC-TK-04; TPC-SL-14	6.1	200	6,257	H25 - CAN GIO	16:30	Cano DL, ĐX, SR	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Duyệt - Đăng	ONE MANCHESTER	11.5	366	151,687	P/s3 - CM3	05:30	Y/c MT; Po+3NM; DL	MR-KS-AWA
2	P.Thùy - P.Hung	WAN HAI A06	12.3	336	123,104	CM2 - P/s3	18:00	MP	MR-KS-AWA
3	Đăng	WAN HAI 370	10.5	207	30,676	P/s3 - CM2	18:00	Y/c MT	MR-KS
4	Thịnh - P.Tuấn	OOCL EGYPT	13.5	367	144,200	CM4 - P/s3	12:00	MP; P0+3NM; VTX	A10-H5-ST1
5	N.Cường	AS CARLOTTA	9.9	222	28,372	P/s3 - CM4	12:00	Y/c MP; VTX	A10-ST1

6	K.Toàn	AS CARLOTTA	9.9	222	28,372	CM4 - P/s3	00:00	MP; VTX	A10-ST2
7	Chính	VIMC PIONEER	7.9	121	6,875	P/s3 - CM4	23:00		A10-ST2
8	P.Cần	WAN HAI 370	12.5	207	30,676	CM2 - P/s3	06:00	MT	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến - Hoàn	SITC RENDE	8.3	172	18,848	CL4-5 - P/s3	02:00	LT	A1-A9
2	M.Tùng	SITC JUNDE	9.7	172	18,819	CL7 - P/s3	07:30	LT	A3-A6
3	M.Cường	TTP 36	3	82.3	2,131	CAN GIO - H25	07:00	SR	
4	Hà - Phú	ARCHER	10.2	223	27,779	CL5 - P/s3	13:30	LT	A5-A9
5	V.Hoàng	MAERSK NAMSOS	6.8	172	25,723	CL4 - H25	13:00	SR	A5-A9
6	Khái	INCRES	8.4	172	19,035	CL1 - P/s3	10:30	LT	A6-TM
7	Đào	CATLAI EXPRESS	7.9	172	18,848	BNPH - P/s3	13:00	LT	A1-TM
8	A.Tuấn	MILD PEONY	8	172	18,166	CL7 - P/s3	21:00		A3-A6
9	T.Tùng	KMTC BANGKOK	9.3	173	18,318	CL4 - P/s3	02:30		A1-A3
10	Đức	SITC CHANGDE	9.6	172	19,011	CL1 - P/s3	01:30		A6-01
11	M.Hùng	TD 55	3	53	299	CL2 - P/s1	22:00		01
12	Nhật	URU BHUM	9.6	195	25,217	CL4-5 - P/s3	03:00	Cano DL	A1-A6
13	B.Long - Diệu	TPC206-TK02+TPC206-SL02	4.8	170	6,257	CAN GIO - H25	13:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Thanh	HANSA OSTERBURG	10.6	176	18,275	BP6 - CL1	20:30	Cano DL	A5-A9
2	Th.Hùng	DONGJIN CONFIDENT	9.9	172	18,340	BP7 - CL7	21:00		A1-A3
3	T.Hiền	MILD PEONY	10.5	172	18,166	BP7 - CL7	08:30	ĐX	